

Số: 7434/BC-CQTTBCĐ

Quảng Trị, ngày 14 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Tiến độ và kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tháng 9/2026

Kính gửi: Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 57 Trung ương (Bộ Công an).

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia; Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Chính phủ; Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 28/7/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị (Sau đây viết gọn là Ban Chỉ đạo tỉnh) về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị và Kế hoạch số 110/KH-BCĐ ngày 31/7/2026 của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 57 tỉnh Quảng Trị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng 9/2026 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh xác định triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, gắn với trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trên cơ sở Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phương thức chỉ đạo, điều hành từng bước được đổi mới, chuyển mạnh từ “đôn đốc hành chính” sang “kiểm đếm, giám sát trực tuyến theo thời gian thực”, lấy kết quả, tiến độ và sản phẩm thực tế làm thước đo. Cùng với đó, tỉnh đã tập trung huy động nguồn lực, phát huy sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để kiểm đếm, đôn đốc, thúc đẩy thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày; đồng thời tập trung nhận diện, tháo gỡ các điểm nghẽn, nhất là về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, được kiểm đếm hàng tuần, hàng tháng và

cập nhật đầy đủ thông tin, tài liệu minh chứng trên hệ thống theodoinq.dcs.vn. Trong tháng, Tỉnh uỷ đã ban hành Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 22/08/2026 về triển khai phần mềm Phòng họp không giấy Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quyết định số 831-QĐ/TU ngày 05/9/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh; Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Quy chế số 02-QC/BCĐ ngày 07/9/2026 về quy chế điều chỉnh, bổ sung của Ban Chỉ đạo; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đã ban hành Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 17/8/2026 về thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh tại Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Kế hoạch số 09-KH/TU. Tổ chức lễ bàn giao nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo giữa Công an tỉnh và Văn phòng Tỉnh uỷ (ngày 14/9/2026). Thực hiện chấm điểm và thông báo kết quả tự đánh giá, xếp hạng tháng 8 kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh (Báo cáo số 15-BC/CQTTBCĐ ngày 27/8/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo).

UBND tỉnh đã tập trung ban hành đồng bộ các văn bản để triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nổi bật là: Quyết định số 74/2026/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 4044/KH-UBND ngày 17/8/2026 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 502/QĐ-TTg ngày 28/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, xử lý vi phạm và điều hành giao thông với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư và chia sẻ với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; Kế hoạch số 4003-KH/UBND ngày 14/8/2026 về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào Bình dân học vụ số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 về phê duyệt Chiến lược dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2045; Kế hoạch số 4147/KH-UBND ngày 22/8/2026 về việc triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VneID giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 4210/KH-UBND ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ về danh mục bài toán công nghệ chiến lược của tỉnh Quảng Trị (đợt 1, trong đó có 01 bài toán công nghệ chiến lược của tỉnh là "Nghiên cứu, phát triển và từng bước làm chủ chuỗi công nghệ sản xuất vật liệu thạch anh siêu tinh khiết và vật liệu silicon phục vụ sản xuất tấm nền silicon wafer từ nguồn nguyên liệu thạch anh tự nhiên tại tỉnh Quảng Trị),..

2. Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

2.1 Kết quả xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026: Thực hiện Quy định số 215-QĐ/TW ngày 18/8/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quyết định số 831-QĐ/TU ngày 05/9/2026 về kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh, hiện đang chỉ đạo Công an tỉnh, với vai trò Cơ quan Thường trực mới, rà soát, tổng hợp toàn diện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của các Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác được hợp nhất, làm cơ sở tham mưu xây dựng, hoàn thiện Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo từ nay đến hết năm 2026, bảo đảm không bỏ sót nhiệm vụ, không chồng chéo và phù hợp với mô hình tổ chức mới.

- Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/2/2026): Đã hoàn thành 21/25 nhiệm vụ; 4/25 nhiệm vụ đang tổ chức thực hiện.

- Về kết quả thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh đến ngày 14/9/2026: Đã hoàn thành 21/52 nhiệm vụ; 31/52 nhiệm vụ đang tổ chức thực hiện.

2.2. Thống kê số cuộc họp/Phiên họp của Ban Chỉ đạo (tính từ đầu năm 2026): Từ đầu năm 2026 đến thời điểm báo cáo, Ban Chỉ đạo tỉnh đã tổ chức 26 phiên họp/cuộc làm việc (bao gồm họp Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc, Tổ Công tác liên ngành) để triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nhiệm vụ được giao.

2.3. Thống kê các nhiệm vụ thực hiện

- Tổng số có 277 nhiệm vụ được giao (tiến độ theo dõi trên trang <https://theodoinq.dcs.vn>), trong đó:

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành là 172 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ thường xuyên 99 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn là 06 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ quá hạn là 0 nhiệm vụ.

2.4. Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PAKN, SKGP): Không có phát sinh trong kỳ báo cáo thông qua Hệ thống pagn.nq57.vn và các kênh có liên quan.

2.5. Việc báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá: Không có.

3. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

UBND tỉnh đã tập trung ban hành đồng bộ các văn bản để triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nổi bật là: Quyết định số 74/2026/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 4044/KH-UBND ngày 17/8/2026 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 502/QĐ-TTg ngày 28/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, xử lý vi phạm và điều hành giao thông với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư và chia sẻ với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; Kế hoạch số 4003-KH/UBND ngày 14/8/2026 về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào Bình dân học vụ số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 về phê duyệt Chiến lược dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2045; Kế hoạch số 4147/KH-UBND ngày 22/8/2026 về việc triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VneID giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 4210/KH-UBND ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ về danh mục bài toán công nghệ chiến lược của tỉnh Quảng Trị (đợt 1, trong đó có 01 bài toán công nghệ chiến lược của tỉnh là "Nghiên cứu, phát triển và từng bước làm chủ chuỗi công nghệ sản xuất vật liệu thạch anh siêu tinh khiết và vật liệu silicon phục vụ sản xuất tấm nền silicon wafer từ nguồn nguyên liệu thạch anh tự nhiên tại tỉnh Quảng Trị),...

4. Về chuyển đổi số

4.1. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

a) Về hạ tầng số dùng chung: Hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đầu tư, nâng cấp. Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G đạt khoảng 99,4%; 5G đạt khoảng 83,5%, với 563 trạm 5G. Tuy nhiên, hiện nay còn 04 bản và 04 điểm trường lõm sóng băng rộng di động; dự kiến đến tháng hết tháng 09/2026 sẽ phủ sóng 04 điểm trường và 03 bản; dự kiến đến đầu tháng 10/2026 sẽ hoàn thành việc xóa trắng sóng băng rộng di động tại địa bàn các thôn, bản và các cơ sở đào tạo/ cơ sở y tế công lập/ trụ sở cơ quan nhà nước.

Đối với hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, mạng cáp quang và hệ thống hội nghị truyền hình trực tiếp được kết nối đến 100% UBND cấp xã; 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công việc. Tuy nhiên, có khoảng 54% máy tính tại các cơ quan nhà nước chưa đáp ứng cấu hình kỹ thuật tối thiểu theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, tạo áp lực phải đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

Tỉnh đã phê duyệt Đề án và Kế hoạch nâng cấp Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) và Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh giai đoạn 2026–2030,

định hướng đến năm 2035; đây là bước quan trọng nhằm nâng cao năng lực hạ tầng tính toán, lưu trữ, giám sát, điều hành và khai thác dữ liệu của tỉnh.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) hoạt động thông suốt, giúp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh hoàn thành kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia (VNeID); Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử và phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp; Cổng dịch vụ công của Bộ Tài chính.

Các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tiếp tục được duy trì vận hành ổn định, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, chính quyền và kết nối với các hệ thống thông tin quốc gia, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đáp ứng yêu cầu gửi, nhận văn bản điện tử với các bộ, ngành Trung ương và giữa các cơ quan trong tỉnh, bảo đảm vận hành thông suốt mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Hệ thống thư điện tử công vụ được duy trì ổn định, cấp tài khoản cho các cơ quan Đảng, chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức, phục vụ hiệu quả công tác trao đổi, xử lý công việc trên môi trường số; Hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh tiếp tục kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp, theo dõi, giám sát và chỉ đạo, điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh đã cấp phát tài khoản thư điện tử công vụ của cơ quan đảng, cơ quan chính quyền. Việc gửi nhận thư điện tử công vụ diễn ra thông suốt, hiệu quả là công cụ hỗ trợ trong trao đổi công việc giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục hoàn thiện, làm giàu, làm sạch các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan đã cập nhật 49 Vi bằng lên Cơ sở dữ liệu Vi bằng tỉnh Quảng Trị; đối với Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực: Đã cập nhật 62 thông tin ngăn chặn lên CSDL; cập nhật 1.477 Thông tin giao dịch chứng thực tại UBND cấp xã; cập nhật: 7.940 Thông tin giao dịch công chứng tại các Tổ chức hành nghề công chứng; cập nhật 55 vụ việc vào phần mềm CSDL quản lý xử lý vi phạm hành chính tỉnh Quảng Trị; cập nhật 67 vụ việc trợ giúp pháp lý vào phần mềm Hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động TGPL. Tính đến ngày 08/6/2026, UBND các xã, phường, đặc khu đã thực hiện rà soát 200.065/272.569 dữ liệu đăng ký khai sinh cần rà soát (đạt 73.67%); hoàn thành chuyển lưu chính thức trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc của Bộ Tư pháp 1.805.717 dữ liệu.

Ứng dụng QUANGTRI-S ghi nhận sự gia tăng rõ rệt về số lượng cài đặt với 10.400 lượt tải mới trên các kho ứng dụng App Store (iOS/iPadOS) và Google Play (Android), nâng tổng số lượt cài đặt lên 105.600 lượt. Đồng thời, hệ thống ghi nhận thêm 12.108 tài khoản đăng ký mới, đưa tổng số tài khoản trên toàn hệ thống lên 91.372 tài khoản. Về kết quả xử lý phản ánh hiện trường: Tổng số phản ánh trên hệ thống là 3.116 phản ánh; trong đó, đã tiếp nhận và chuyển xử lý 2.734 phản ánh, 382 phản ánh cập nhật kết quả từ chối xử lý do không đủ điều kiện tiếp nhận.

Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 04 khối cơ quan: Từ ngày 01/7/2025 đến nay, đã thực hiện gia hạn, thay đổi thông tin chứng thư số cho 11.221 cá nhân và tổ chức (trong đó năm 2026 đã gia hạn, thay đổi thông tin cho 6.005 cá nhân, tổ chức).

b) Về dữ liệu, nền tảng số

- Về xử lý văn bản điện tử: 100% cán bộ, công chức sử dụng Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong xử lý công việc; sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong xử lý văn bản. Hệ thống hoạt động ổn định, liên thông thông suốt 3 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, tiết kiệm chi phí hành chính. Quy mô toàn tỉnh với hơn 180 đơn vị tham gia và trên 15.000 tài khoản người dùng. Đảm bảo 100% văn bản đi/đến (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng. Từ 1/8-14/9, tỷ lệ văn bản được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử của tháng đạt 94,5% cụ thể: tổng số văn bản đi đã ban hành là 120.252 và Tổng số văn bản đi ký số tại lãnh đạo 110.744 văn bản.

- Về dữ liệu hộ tịch: Đã hoàn thành số hóa 1.805.717 dữ liệu hộ tịch; đang rà soát, làm sạch 234.183/272.322 dữ liệu đăng ký khai sinh (đạt 86%)

- Về cơ sở dữ liệu cán bộ: Đã đồng bộ 45.934/45.934 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (đạt 100%) lên CSDL Quốc gia về CBCCVC theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. (Số liệu tháng 8/2026 là 45.815/45.826 đạt 99,98%).

- Về số hóa tài liệu lưu trữ khối Đảng: Đã số hóa trên CSDL Văn kiện Đảng giai đoạn 2020-2025 là 94.346 văn bản. Tài liệu lưu trữ lịch sử khoảng 56.173 hồ sơ/3.222.269 trang. Tiếp tục triển khai Đề án số hóa tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử của Đảng bộ tỉnh Quảng Trị (1930 - 2025). Hiện nay đã đấu thầu chờ phê duyệt đơn vị trúng thầu số hóa tài liệu.

- Về số hóa tài liệu lưu trữ khối chính quyền: Lũy kế 9 tháng tính từ 01/01/2026 đến ngày 14/9/2026, đã số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử 728.626 trang A4 trên tổng số 1.061.147 trang A4, đạt 68,66% theo Kế hoạch số 301/KH-SNV và Kế hoạch số 302/KH-SNV ngày 23/01/2026 của Sở Nội vụ (*tăng 4,52% so với kết quả thực hiện lũy kế 8 tháng*). Toàn bộ dữ liệu số hóa được quản lý trên Hệ thống phần mềm số hóa và quản lý hồ sơ lưu trữ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử Quảng Trị.

- Về Hệ thống LGSP: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) hoạt động thông suốt, bảo đảm kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin/CSDL dùng chung của tỉnh và với các hệ thống thông tin/CSDL của Trung ương. LGSP tỉnh đã giúp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã hoàn thành kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia (VNeID); hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử và Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp (dịch vụ công Đăng ký khai sinh, Đăng ký khai tử, Đăng ký kết hôn, Cấp phiếu lý lịch

tư pháp); Công dịch vụ công của Bộ Tài chính (Dịch vụ công trực tuyến Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách) .

- Cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên 4.0: Tính đến ngày 15/9/2026, toàn tỉnh đã chuẩn hóa, làm sạch các trường thông tin cơ bản của đảng viên là 130.318/130.330 đảng viên (đạt 99,9%), góp phần nâng cao chất lượng dữ liệu, tạo nền tảng phục vụ quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu đảng viên (Nhiệm vụ hoàn thành)

- Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử: Tổng số cán bộ 4.590, trong đó, Sinh hoạt thường kỳ tháng 8: số cán bộ đăng ký sinh hoạt 2.388; số cán bộ đã đánh giá sinh hoạt và gửi báo cáo sinh hoạt là 1.412; Có 88.267/122.020 đảng viên đã cài đặt và sử dụng phần mềm (đạt 72.34%).

- Hệ thống giải quyết 4 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử: Đối với thủ tục thu, nộp đảng phí; Số tài khoản người dùng: 4.973; số tài khoản ngân hàng tổ chức đảng: 3224; hiện nay đã tập huấn đến các tổ chức đảng của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và thí điểm theo hướng dẫn của Trung ương.

c) Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền tính đến ngày 12/9/2026: 2.079 TTHC (trong đó: Cấp tỉnh: 1.682 thủ tục, cấp xã: 397 thủ tục).

- Từ ngày 01/01/2026, các Bộ, ngành Trung ương triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC mô hình tập trung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 367/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Đến nay, trên Hệ thống Bộ, ngành và đang cung cấp trên Hệ thống tỉnh 2.063 DVC trực tuyến (toàn trình 1.627, một phần 436), đạt tỷ lệ 99,2% trên tổng số 2.079 TTHC.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới trong Quý III/2026 toàn tỉnh: 71.374 hồ sơ (trực tuyến: 65.828 hồ sơ, đạt tỷ lệ 92,23% (trong đó, số hồ sơ trực tuyến toàn trình là 44.737 hồ sơ, chiếm 67,96%, số hồ sơ trực tuyến một phần là 21.091 hồ sơ, chiếm 32,04%); trực tiếp: 5.546 hồ sơ, chiếm 7,77%).

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới trong Quý III/2026 cấp tỉnh: 49.880 hồ sơ (trực tuyến: 45.029 hồ sơ, đạt tỷ lệ 90,27% (trong đó, số hồ sơ trực tuyến toàn trình là 39.132 hồ sơ, chiếm 86,90%, số hồ sơ trực tuyến một phần là 5.897 hồ sơ, chiếm 13,10%); trực tiếp: 4.851 hồ sơ, chiếm 9,73%).

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới trong Quý III/2026 cấp xã: 21.494 hồ sơ (trực tuyến: 20.799 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96,77% (trong đó, số hồ sơ trực tuyến toàn trình là 5.605 hồ sơ, chiếm 26,95%, số hồ sơ trực tuyến một phần là 15.194 hồ sơ, chiếm 73,05%); trực tiếp: 695 hồ sơ, chiếm 3,23%).

- Tỷ lệ xử lý hồ sơ TTHC trước và đúng hạn Quý III/2026 đạt 98,73%.

- Về số hóa, cấp kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 95,02%; tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu đạt 97,42%.

- Việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính: Để thực hiện việc giải quyết TTHC, cung cấp DVC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tập trung rà soát, hoàn thành các giải pháp thực hiện; đã ban hành Quyết định phê duyệt 100% TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (với 2.079 TTHC). Ngoài ra, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai, gồm: Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị trong năm 2026; các văn bản về việc thông báo triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời, tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và theo dõi việc tổ chức thực hiện tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tiếp nhận, luân chuyển và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính để kịp thời tham mưu tháo gỡ. Chú trọng việc xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong từng khâu của quy trình, hạn chế tình trạng hồ sơ bị chuyển trả, yêu cầu người dân bổ sung nhiều lần hoặc phát sinh việc đi lại không cần thiết.

4.2 Về xã hội số

- Phong trào “Bình dân học vụ số” tiếp tục được duy trì và lan tỏa. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Thông qua các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, trình độ và kỹ năng ứng dụng công nghệ số từng bước được nâng cao. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tổ chức hoàn thành 18 lớp bồi dưỡng kỹ năng số cho hơn 900 cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh và cấp xã; đồng thời đang triển khai 06 lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số cho gần 360 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức 01 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức hệ thống MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị với sự tham dự của 121 học viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu; cán bộ, công chức, viên chức các Ban, Văn phòng, các tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm quản lý đoàn viên, Ứng dụng Thanh niên Việt nam cho 500 cán bộ đoàn là Bí thư, Phó Bí thư Đoàn của 82 Đoàn xã, phường, đặc khu, Đoàn trực thuộc và các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh (ngày 10/9/2026). Tính đến ngày 14/9/2026, 97,2% cán bộ, công chức cấp tỉnh và 75,39% cán bộ, công chức cấp xã đã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai xử lý văn bản điện tử có ký số.

100% trường học đã triển khai các nội dung giáo dục kỹ năng số. Đến 14/9/2026, 100% học sinh trung học cơ sở, THPT, sinh viên các trường trung cấp, cao đẳng, đại học trên địa bàn được trang bị kiến thức, kỹ năng số phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo. Đồng thời, các em được nâng cao nhận thức về những

nguy cơ trên môi trường mạng và trang bị kỹ năng bảo đảm an toàn khi tham gia môi trường số. 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số và khả năng sử dụng thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tương tác và bảo đảm an toàn trên môi trường số. Trên 50% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID; hơn 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được trang bị kiến thức cơ bản về công nghệ số và kỹ năng số; biết sử dụng thiết bị thông minh phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, qua đó góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.

- Tổ công nghệ số cộng đồng: Thực hiện chủ trương sắp xếp, kiện toàn thôn, tổ dân phố và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã hướng dẫn thành lập, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ Đề án 06 nhằm bảo đảm duy trì lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số ở cơ sở sau sắp xếp đơn vị hành chính. Theo đó, các địa phương được yêu cầu rà soát, kiện toàn tổ chức phù hợp với mô hình tổ chức mới. Đến nay, đã có 78/78 xã, phường, hoàn thành việc kiện toàn với 917 tổ, 9.555 thành viên; các địa phương còn lại đang tiếp tục triển khai theo quy định. Các địa phương cũng đã chủ động tổ chức các lớp tập huấn cho thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06, như: xã Hiếu Giang tổ chức 01 lớp tập huấn với 190 thành viên; xã Hướng Hiệp tổ chức 01 lớp tập huấn với 90 thành viên; xã La Lay tổ chức vào thứ 4 hàng tuần cho lực lượng cán bộ thôn; phường Nam Đông Hà tổ chức 01 lớp tập huấn với 175 thành viên; xã Ninh Châu tổ chức 01 lớp với 117 thành viên; ..các thành viên sau tập huấn trở thành lực lượng “Đại sứ số” hỗ trợ người dân tại khu dân cư.

- Về cấp tài khoản định danh điện tử (tính đến ngày 07/9/2026, theo số liệu trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử) thu nhận hồ sơ cấp tài khoản ĐDDT của doanh nghiệp, hợp tác xã đạt 88,2% (8.145/9.230). Thu nhận hồ sơ cấp tài khoản ĐDDT cho công dân thường trú từ đủ 06 tuổi trở lên đạt tỷ lệ 84,1% (1.426.557/1.695.795). Trong đó, số công dân thường trú từ đủ 06 tuổi đăng ký tài khoản ĐDDT mức độ 2 đạt tỷ lệ 80,4% (1.382.155/1.695.795). Tỷ lệ công dân từ đủ 14 tuổi đăng ký tài khoản ĐDDT đạt tỷ lệ 87,8% (1.257.422/1.426.819), vượt 6,8% so với chỉ tiêu giao (81%). Trong đó, số công dân từ đủ 14 tuổi đăng ký tài khoản ĐDDT mức độ 2 đạt tỷ lệ 85,1% (1.213.693/1.426.819). Tính đến nay, Công an tỉnh đã cấp tài khoản ĐDDT cho 218/218 người nước ngoài đủ điều kiện theo quy định, đạt 100%.

- Đối với cao điểm 500 ngày đêm thu nhận ADN thân nhân, liệt sĩ: Công an tỉnh phối hợp với Công ty GeneStory, hoàn thành 03 đợt thu mẫu ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định danh tính đối với 3.958/3.969 trường hợp dự kiến thu mẫu do Công an các đơn vị địa phương rà soát, báo cáo, đạt tỷ lệ 99,72% trên tổng số thân nhân đủ điều kiện thu mẫu.

- Tỷ lệ đăng ký chi trả lương hưu, chế độ bảo hiểm xã hội qua tài khoản (tính đến ngày 05/9/2026, theo số liệu của BHXH tỉnh) đạt 92,8% (70.648/76.102), vượt chỉ tiêu giao trong năm (91%).

- Tỷ lệ đăng ký chi trả không dùng tiền mặt đối với người có công (tính đến ngày 05/9/2026, theo số liệu của Sở Nội vụ) đạt 79,9% (26.841/33.606), vượt chỉ tiêu giao trong năm (70%).

- Tỷ lệ đăng ký chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng bảo trợ xã hội (tính đến ngày 07/9/2026, theo số liệu của Sở Y tế) đạt 56,6% (68.416/120.822), vượt chỉ tiêu giao trong năm (40%).

- Các mô hình sáng tạo: Ngày 06/8/2026, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn tổ chức ra mắt Đội hình tình nguyện viên “Bình dân học vụ số vùng biên” tỉnh Quảng Trị năm 2026, với 33 thành viên. Đến ngày 14/9/2026, Đội hình đã tổ chức, hỗ trợ hơn 08 đợt tại 08 địa phương vùng biên, qua đó phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của đoàn viên, thanh niên trong thúc đẩy chuyển đổi số, nhất là tại địa bàn biên giới; trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng, tiện ích số, góp phần nâng cao năng lực số, thu hẹp khoảng cách số và đưa chuyển đổi số đến gần hơn với người dân vùng biên giới.

5. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Về các bài toán lớn: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2026: (1) Phát triển chuỗi giá trị vật liệu bán dẫn từ cát trắng và thạch anh tỉnh Quảng Trị; (2) Phát triển hệ sinh thái năng lượng xanh, năng lượng tái tạo và công nghệ lưu trữ năng lượng quy mô lớn; (3) Phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn và giảm phát thải dựa trên dữ liệu số. Các bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của địa phương để tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trong tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 4246/UBND-KGVX ngày 27/8/26 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất danh mục bài toán công nghệ chiến lược của tỉnh Quảng Trị (đợt 1); Công văn số 4441/UBND-KGVX ngày 11/9/2026 về tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 4442/KH-UBND ngày 11/9/2026 tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 về công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của 432 sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026; Quyết định số 3578/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 về việc thành lập Ban tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Trị.

Triển khai hỗ trợ hướng dẫn hồ sơ, thẩm định cấp/cấp thay đổi giấy đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ cho 04 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức làm việc với doanh nghiệp khoa học công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh nhằm nắm bắt tình hình hoạt động và các nhu cầu

cần hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; tăng cường kết nối với doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030.

6. Về nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế về khen, đmst, cđs

- Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức: Đã cập nhật, đồng bộ 45.934/45.934 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của tỉnh Quảng Trị lên CSDL Quốc gia về CBCCVC theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đạt tỷ lệ 100%, bảo đảm thống nhất, đầy đủ và kết nối thông suốt với CSDL quốc gia của Bộ Nội vụ. Đang triển khai thực hiện kết nối với CSDL đảng viên. Về nhân lực chuyên trách CNTT, chuyển đổi số: (i) Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh: đã bố trí 25/30 chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo biên chế được giao, tăng 03 chuyên trách so báo cáo cùng kỳ tháng 8 (05 vị trí/30 VTVL ở 05 cơ quan hiện đang bố trí kiêm nhiệm: Nông nghiệp và Môi trường; Tư pháp; Xây dựng, Ngoại vụ; Thanh tra tỉnh); (ii) Đối với xã, phường, đặc khu: Đến nay có 78/78 xã, phường, đặc khu đã bố trí công chức phụ trách CNTT theo Đề án vị trí việc làm ban hành kèm theo Quyết định số 1990/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Bồi dưỡng kỹ năng số: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch và dự toán kinh phí bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức năm 2026, gồm 90 lớp cho 9.271 lượt người tham gia; mức kinh phí 6 tỷ đồng. Lũy kế trong 9 tháng đầu năm 2026 các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức 28 lớp bồi dưỡng tập huấn với cho 2.700 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2590/KH-UBND ngày 29/5/2026 về tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 để triển khai Quyết định số 700/QĐ-TTG ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án 03-ĐA/TU ngày 26/5/2026 của Tỉnh ủy Quảng Trị. UBND tỉnh ban hành kế hoạch (Kế hoạch số 4269/KH-UBND ngày 07/9/2026) tổ chức 6 lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ các lĩnh vực thiết yếu cho CBCC cấp xã đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP. UBND tỉnh đã phê duyệt 35 trường hợp được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP, gồm 17 công chức và 18 viên chức. Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định 04 trường hợp theo quy định (Tổng hồ sơ đề nghị: 48 hồ sơ). Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: UBND tỉnh giao quyền quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ cho người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và các đơn vị sự

nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) đối với viên chức làm công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng để thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chủ động và thuận lợi hơn trong việc hỗ trợ các chế độ, chính sách đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

- Tiếp tục duy trì và triển khai có hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng: Thực hiện chủ trương sắp xếp, kiện toàn thôn, tổ dân phố và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã hướng dẫn thành lập, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ Đề án 06 nhằm bảo đảm duy trì lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số ở cơ sở sau sắp xếp đơn vị hành chính. Theo đó, các địa phương được yêu cầu rà soát, kiện toàn tổ chức phù hợp với mô hình tổ chức mới. Đến nay, đã có 78/78 xã, phường, hoàn thành việc kiện toàn với 917 tổ, 9.555 thành viên; các địa phương còn lại đang tiếp tục triển khai theo quy định. Các địa phương cũng đã chủ động tổ chức các lớp tập huấn cho thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06, như: xã Hiếu Giang tổ chức 01 lớp tập huấn với 190 thành viên; xã Hướng Hiệp tổ chức 01 lớp tập huấn với 90 thành viên; xã La Lay tổ chức vào thứ 4 hàng tuần cho lực lượng cán bộ thôn; phường Nam Đông Hà tổ chức 01 lớp tập huấn với 175 thành viên; xã Ninh Châu tổ chức 01 lớp với 117 thành viên; ..các thành viên sau tập huấn trở thành lực lượng “Đại sứ số” hỗ trợ người dân tại khu dân cư.

7. Về an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động của Tiểu ban An ninh mạng, nổi bật; (i) Rà soát, thống kê thực trạng và cung cấp đầu mối triển khai nhiệm vụ lập bản đồ số hệ thống thông tin theo cấp độ trên địa bàn tỉnh¹; (ii) Rà soát, cảnh báo nguy cơ bị tấn công, xâm nhập về an ninh mạng tại một số Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; (iii) Tổ chức triển khai tập huấn An ninh mạng tỉnh Quảng Trị năm 2026²; (iv) Xây dựng Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh³; (v) Tổ chức kiểm tra công tác bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 07-KH/TBANM ngày 10/8/2026 của Tiểu Ban An ninh mạng (Đã tổ chức kiểm tra tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh; Sở Nông nghiệp

¹ Công văn số 7257/CAT-PA05(Đ4) ngày 10/9/2026 của Công an tỉnh Quảng Trị; Trong đó đã thống kê lập bản đồ tổng cộng có **792 hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh**, trong đó: 367 hệ thống thông tin tại UBND các xã, phường, đặc khu; 182 hệ thống thông tin tại sở, ban, ngành cấp tỉnh; 80 hệ thống thông tin trong các cơ quan Đảng; 85 hệ thống thông tin thuộc Khối Mặt trận Tổ quốc tỉnh; 78 hệ thống của các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

² Thông báo số 7018/TB-CAT-PA05 ngày 28/8/2026 của Công an tỉnh Quảng Trị về việc tổ chức tập huấn An ninh mạng tỉnh Quảng Trị năm 2026; Công văn số 7100/CAT-PA05 về việc đăng ký, cung cấp thông tin tài khoản phục vụ tham gia huấn luyện bồi dưỡng an ninh mạng, an ninh dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trên Nền tảng Bình dân học vụ số;

³ Công văn số 6608/CAT-PA05 ngày 21/8/2026 về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo mật dữ liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Tờ trình số 7094/TTr-CAT-PA05 ngày 04/9/2026 của Công an tỉnh về việc trình phê duyệt Quy chế.

và Môi trường); (vi) Cảnh báo các nguy cơ an ninh mạng từ lỗ hổng bảo mật Remote Code Execution (RCE) trên Zimbra; (vi) Tham gia ý kiến đối với 05 dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về an ninh mạng;

Chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp tổ chức các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Tổ chức diễn tập an ninh mạng (*trong tháng đã tổ chức diễn tập tại Kim Ngân*). Đồng thời, tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương đơn vị khẩn trương rà soát, xây dựng, đề xuất phê duyệt Hồ sơ và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cấp độ theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP và tiếp tục tham mưu hướng dẫn, đôn đốc, triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên địa bàn.

- Đối với việc kiểm tra dán tem an ninh, an toàn thông tin các thiết bị điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin: Tính đến ngày 14/9/2026, Công an tỉnh đã chủ trì, tổ chức kiểm tra, dán tem an ninh, an toàn thông tin cho **79/93 đơn vị** trên địa bàn tỉnh phục vụ triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật Nhà nước dung dùng chung trong hệ thống hành chính Nhà nước.

Kết quả thực hiện cụ thể:

- Trong tháng, đã phát hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, khắc phục **10.000** vấn đề về an toàn thông tin liên quan đến các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin hơn **250 thiết bị** phục vụ soạn thảo, gửi, nhận văn bản mật của các cơ quan hành chính và cơ quan Đảng, góp phần bảo đảm an toàn, bảo mật hệ thống thông tin và dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị. *Tính đến 14/9/2026* đã tổ chức kiểm tra an ninh, an toàn thông tin đối **406 thiết bị** của 116 tổ chức cơ sở đảng phục vụ triển khai số hoá hồ sơ đảng viên, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử theo Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 22/7/2026 của Tỉnh uỷ Quảng Trị

- Về hồ sơ cấp độ an toàn thông tin: *Tính đến 14/9/2026*, đã tiếp nhận **243** hồ sơ (trong đó đã phê duyệt: **151/200** hồ sơ đạt yêu cầu, tiếp tục hướng dẫn **92** hồ sơ), trong đó đã thẩm định và phê duyệt **99/99** (hồ sơ của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu) đạt tỷ lệ 100% hệ thống thông tin quan trọng trên địa bàn tỉnh được phê duyệt Hồ sơ cấp độ an toàn thông tin theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

8. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS

- Kế hoạch năm 2026, dự toán kinh phí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh được giao thực hiện cho lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS là 336,102 tỷ đồng (chưa bao gồm nguồn vốn đầu tư công NSTW), tăng so năm 2025 là 47,9% (336,102 tỷ đồng/227,152 tỷ đồng), đạt 1,24% so với tổng chi ngân sách đại phương (336,102 tỷ đồng/27.195 tỷ đồng)

- Về giải ngân: Đến ngày 10/9/2026, giá trị giải ngân vốn: 59,678 tỷ

đồng/336,102 tỷ đồng, đạt 17,76% kế hoạch giao. Trong đó: nguồn chi thường xuyên đạt 43,783 tỷ đồng/163,065 tỷ đồng, đạt 26,85%; nguồn đầu tư công đạt 15,895 tỷ đồng/173,037 tỷ đồng, đạt 9,19% kế hoạch giao (cấp tỉnh: giải ngân được 46,761 tỷ đồng/336,102 tỷ đồng, đạt 13,91%; cấp xã: 12,917 tỷ đồng/336,102 tỷ đồng, đạt 3,84%).

- Tỉnh đã đề xuất Trung ương nhu cầu vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 khoảng 1.000 tỷ đồng để triển khai các dự án trọng điểm gồm: dự án nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử và giám sát, điều hành thông minh (TMĐT 250 tỷ đồng); dự án KHCN, chuyển đổi số theo NQ 57 (TMĐT 750 tỷ đồng).

9. Về công tác phòng, chống lãng phí

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt nghiêm tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về phòng, chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS.

- Đã kiểm soát chặt chẽ, tránh nguy cơ lãng phí nhất là lãng phí nguồn lực con người, thời gian và cơ hội. Ban Nội chính Tỉnh ủy đã triển khai kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

- Tại buổi làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh ngày 26/8/2026, đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu tư, mua sắm, nâng cấp, thuê hoặc điều chuyển trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, quan tâm vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và hệ thống mật, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, góp phần đáp ứng, vận hành thông suốt chính quyền địa phương hai cấp, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ rà soát tổng thể hiện trạng trang thiết bị sau sáp nhập; đối chiếu với biên chế, nhu cầu sử dụng thực tế và việc phân bổ, sử dụng kinh phí mua sắm, trang cấp đã được bố trí từ đầu năm. Trên cơ sở đó, xác định rõ nhu cầu trang thiết bị còn thiếu, mức độ cần thiết, khả năng điều chuyển, nâng cấp hoặc thuê trước khi đề xuất mua sắm bổ sung; đồng thời rà soát trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc đề xuất, phân bổ và sử dụng kinh phí, bảo đảm việc mua sắm đúng mục đích, đúng nhu cầu, tiết kiệm, hiệu quả, tránh tình trạng đề xuất bổ sung thiết bị không xuất phát từ nhu cầu thực tế, dẫn đến dàn trải, lãng phí nguồn lực.

10. Nhận xét, đánh giá chung

10.1. Ưu điểm

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Tỉnh Quảng Trị đã khẩn trương, quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, cơ bản bảo đảm đồng bộ, bám sát định hướng của Trung ương. Đã tổ chức 26 phiên họp của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc, các Tổ Công tác liên ngành; ban hành hơn 100 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển

khai thực hiện. Việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh được thực hiện khẩn trương, bảo đảm thống nhất về đầu mối, chức năng, nhiệm vụ. Sau kiện toàn, tỉnh đã chủ động tổ chức bàn giao nhiệm vụ Cơ quan Thường trực, đồng thời hướng dẫn các xã, phường, đặc khu kiện toàn Ban Chỉ đạo theo hướng thống nhất đầu mối, rõ trách nhiệm, bảo đảm vận hành thông suốt từ tỉnh đến cơ sở. Công tác chấm điểm, đánh giá và thông báo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW hằng tháng tiếp tục được duy trì nghiêm túc, nền nếp; kết quả chấm điểm cơ bản phản ánh thực chất kết quả triển khai nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc 04 khối, qua đó góp phần kịp thời theo dõi, đôn đốc, xác định những nhiệm vụ còn chậm tiến độ và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

- Tiến độ thực hiện nhiệm vụ: Công tác kiểm đếm, đôn đốc được tăng cường, tập trung vào các nhiệm vụ có thời hạn và nhiệm vụ trọng tâm. Tỷ lệ hoàn thành trên tổng số nhiệm vụ được giao đạt 97,833% (271/277 nhiệm vụ; các nhiệm vụ thường xuyên tính hoàn thành theo tiến độ); đối với các nhiệm vụ có thời hạn, tỷ lệ hoàn thành đạt khoảng 96,63% (172/178 nhiệm vụ), cho thấy tiến độ triển khai cơ bản được bảo đảm. Việc triển khai Kế hoạch hành động 100 ngày được thực hiện khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ trong hệ thống chính trị (nhiều nhiệm vụ dự kiến triển khai sớm hơn tiến độ được giao). Tính đến 14/9/2026, tỉnh Quảng Trị chưa có nhiệm vụ chậm, muộn bị Ban Chỉ đạo Trung ương nhắc nhở qua các báo cáo hàng tuần, hàng tháng.

- Chuyển đổi số: Hạ tầng, nền tảng và việc cung cấp dịch vụ số tiếp tục được đẩy mạnh. Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 99,2%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng và trước hạn trong Quý III đạt 98,43%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính toàn tỉnh đạt 100%. Việc triển khai Sổ tay đảng viên đạt kết quả tích cực, với 99,6% đảng viên đã cài đặt và sử dụng.

- An toàn thông tin, an ninh mạng: Công tác bảo đảm an toàn thông tin được quan tâm, triển khai đồng bộ; đã phê duyệt 100% hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

10.2 Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng số tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa còn hạn chế (còn một số thôn, bản chưa có điện lưới ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và mức độ chuyển đổi số).

- Tỷ lệ giải ngân kinh phí còn rất thấp (mới đạt 59,678 tỷ đồng/336,102 tỷ đồng, đạt 17,76% kế hoạch giao) trong đó cấp xã có tỷ lệ giải ngân rất thấp nhất chỉ đạt 3,84%.

- Nhân lực CNTT, CDS tại các sở, ban, ngành đặc biệt là địa phương còn thiếu, chủ yếu kiêm nhiệm; chưa có cơ chế hiệu quả để thu hút, giữ chân nhân lực công nghệ.

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 05-KH/BCĐTW NGÀY 11/7/2026 CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 88/QĐ-BCĐCP NGÀY 28/7/2026 CỦA BẢN CHỈ ĐẠO CHÍNH PHỦ

Sau sáp nhập, Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo Cơ quan Thường trực thường xuyên tổng hợp kết quả thực hiện, hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ theo tiến độ, trước mắt tập trung các nhiệm vụ có thời hạn đến ngày 31/8/2026 và ngày 30/9/2026.

Qua rà soát tại Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP, UBND tỉnh Quảng Trị được giao tổng cộng 30 nhiệm vụ (07 nhiệm vụ chủ trì, 23 nhiệm vụ phối hợp), cụ thể như sau:

1. Các nhiệm vụ chủ trì: 07 nhiệm vụ.

1.1. Nhiệm vụ đã hoàn thành: 04 nhiệm vụ.

(1) Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP

(2) Rà soát, ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu của bộ, cơ quan, địa phương theo quy định tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/11/2025

(3) Hoàn thành hồ sơ cấp độ, kiểm thử xâm nhập và đánh giá độc lập trước khi vận hành hoặc mở rộng

(4) Kết nối hệ thống quan trọng với đầu mối giám sát 24/7; định kỳ kiểm tra tài khoản, phân quyền và dữ liệu nhạy cảm. Thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia tối thiểu với các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên

1.2. Nhiệm vụ đang triển khai: 03 nhiệm vụ

(1) Rà soát, khắc phục tình trạng lỗi sóng, thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập

(2) Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối (ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp), bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền 03 cấp (Sở Tài chính đang chủ trì, rà soát lại hiện trạng theo quy định để xem xét đã hoàn thành nhiệm vụ trên hay chưa. Về cơ bản từ đầu từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đến nay, ngân sách tỉnh đã bố trí qua 03 đợt với tổng kinh phí 277 tỷ đồng để hỗ trợ các xã mua sắm trang thiết bị, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ hoạt động. Vì vậy, trong điều kiện cân đối ngân sách hiện nay, việc tiếp tục bố trí thêm ngân sách theo đề xuất cần được rà soát kỹ về mức độ cấp thiết và khả năng tận dụng trang thiết bị hiện có).

(3) Lựa chọn nhóm TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số, bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước.

2. Các nhiệm vụ phối hợp: 23 nhiệm vụ.

UBND tỉnh chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ trì trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, bảo đảm tiến độ, chất lượng và yêu cầu đề ra

(Chi tiết tiến độ thực hiện và kết quả tại bảng Phụ lục gửi kèm theo)

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐIỂM NGHẼN

Vướng mắc trong thực hiện chính sách đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng: Các quy định mới về vị trí việc làm của công chức, viên chức tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP và Nghị định số 232/2026/NĐ-CP chưa được cập nhật tương ứng với danh mục vị trí việc làm thuộc ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP. Do đó, trong quá trình rà soát, bố trí lại vị trí việc làm có thể phát sinh vướng mắc về căn cứ xác định đối tượng, duy trì và thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ đối với các trường hợp đã được phê duyệt.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền quan tâm bố trí nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, cấp điện lưới đối với các khu vực chưa có điện hoặc điện chưa đáp ứng yêu cầu; ưu tiên các trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục, y tế và địa bàn vùng sâu, vùng xa, bảo đảm tiến độ thực hiện nhiệm vụ trước ngày 30/11/2026.

2. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương sớm hướng dẫn thống nhất việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP trong quá trình triển khai các quy định mới về vị trí việc làm; bảo đảm không gián đoạn chế độ, chính sách đối với các đối tượng đã được phê duyệt.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục củng cố, bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo sau kiện toàn theo Quyết định số 831-QĐ/TU ngày 05/9/2026 và Quy chế số 02-QC/BCĐ ngày 07/9/2026; tổ chức thực hiện nghiêm phân công nhiệm vụ, bảo đảm công tác tham mưu, theo dõi, đôn đốc được thực hiện liên tục, thống nhất, không để gián đoạn. Đồng thời tiếp tục hướng dẫn kiện toàn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ Ban Chỉ đạo 57 tại cấp cơ sở theo mô hình mới.

2. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026, Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026, Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 28/7/2026, Kế hoạch số 110/KH-BCĐ

ngày 31/7/2026 và các văn bản chỉ đạo có liên quan. Tập trung hoàn thành 06 nhiệm vụ UBND tỉnh được giao chủ trì đang triển khai, đồng thời kiểm soát chặt các nhiệm vụ sắp đến hạn, có nguy cơ chậm tiến độ; xác định rõ sản phẩm, thời hạn, trách nhiệm của cơ quan chủ trì và người đứng đầu.

3. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp tiến độ; đưa 02 điểm nghẽn về diện và trang thiết bị đầu cuối vào diện nhiệm vụ trọng điểm để theo dõi thường xuyên đến khi xử lý dứt điểm. Đối với nhiệm vụ chậm tiến độ phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp và thời hạn khắc phục; những khó khăn vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý. Gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm người đứng đầu và đánh giá theo sản phẩm đầu ra, tiến độ, hiệu quả thực chất.

Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 57 tỉnh Quảng Trị kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng BCĐ (để báo cáo);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng Tỉnh ủy (để theo dõi);
- VP UBND tỉnh (để theo dõi);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh;
- Lưu: VT, PV01 (Đ4).

**TM. CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC
BAN CHỈ ĐẠO**

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH
Thiếu tướng Nguyễn Thanh Liêm**